TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2022/DS-ST
Ngày: 12-01-2022
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Ngọc Hải**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Trần Thị Nga**
2. Bà **Nguyễn Thị Nguyên**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Xuân Thành** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh: Ông **Đồng Văn Nam** - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2022 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 608/2020/TLST-DS ngày 16 tháng 12 năm 2020 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 278/2021/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 11 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 243/2021/QĐST-DS ngày 14 tháng 12 năm 2021giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP T**

Trụ sở: 57 phố L, phường T, quận H, TP. Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Trường L.**

Địa chỉ: Lầu 5, 32A H, phường H, Quận S, TP.Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Ông **Nguyễn Thanh S**, sinh năm 1983.

Địa chỉ: C7/6 ấp B, xã T, huyện B, TP.Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Đại diện nguyên đơn - Ông Nguyễn Trường L trình bày như sau:

Ông Nguyễn Thanh S vay vốn tại TPBank – Chi nhánh Gia định, địa chỉ tại số 456A Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 5, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, theo Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp số 494/2018/HDTD/GDH/01 ký ngày 02/10/2018 cụ thể như sau:

Số tiền vay: 489,000,000 đồng (Bằng chữ: Bốn trăm tám mươi chín triệu đồng);

Thời hạn vay: 84 tháng (đối với khoảng vay 436,000,000 đồng) và 36 tháng (đối với khoản vay 53,000,000 đồng).

Mục đích sử dụng vốn: Vay mua xe ô tô tiêu dùng.

Lãi suất linh hoạt trong hạn như sau:

- Đối với số tiền 436,000,000 đồng:

+ Lãi suất áp dụng kể từ ngày nhận nợ đầu tiên cho đến ngày 02/10/2019 là: 9.4%/ năm;

+ Lãi suất áp dụng cho thời gian tiếp theo đến ngày 02/10/2025; lãi suất được điều chỉnh định kỳ 03 tháng một lần và bằng lãi suất tiết kiệm 12 tháng* VNĐ của TPBank tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 4,3%/ năm.

- Đối với số tiền 53,000,000 đồng như sau:

+ Lãi suất áp dụng kể từ ngày nhận nợ đầu tiên cho đến ngày 02/10/2019 là: 23,3%/ năm;

+ Lãi suất áp dụng cho thời gian tiếp theo đến ngày 02/10/2021: lãi suất được điều chỉnh định kỳ 03 tháng một lần và bằng lãi suất tiết kiệm 12 tháng* VNĐ của TPBank tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 15,3%/ năm.

Phí và chi phí:

- Phí trả nợ trước hạn đối với số tiền 436,000,000 đồng:

+ 3% tính trên số tiền trả nợ trước hạn trong vòng 12 tháng đầu;

+ 2,5% tính trên số tiền trả nợ trước hạn kể từ tháng thứ 13 đến tháng thứ 16;

+ 1% tính trên số tiền nợ trước hạn kể từ tháng thứ 37 trở đi.

- Phí trả nợ trước hạn đối với số tiền 53,000,000 đồng: theo biểu phí TP Bank ban hành từng thời kỳ.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay nêu trên theo hợp đồng cho vay kiêm thế chấp số 494/2018/HDTD/GDH/01 là: Xe TOYOTA VIOS E NSP151L-EEMRKU, số khung: RL4B23F34J5047687, số máy: 2NRX364483, màu Nâu vàng,BKS: 51G-821.06.

Sự kiện vi phạm:

Qúa trình thực hiện Hợp đồng, Ông Nguyễn Thanh S đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với TPBank kể từ ngày 02/04/2019 và phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp. Tạm tính đến ngày 12/01/2022, Ông Nguyễn Thanh S còn nợ TPBank số tiền là: Nợ gốc: 420,472,643 VNĐ; Nợ lãi: 101,790,599 VNĐ; Lãi phạt quá hạn: 64,352,370; Tổng nợ: 586,615,612 VNĐ.

Đề nghị:

Yêu cầu tòa án buộc ông Nguyễn Thanh S thanh toán cho TPBank toàn bộ số tiền nợ theo hợp đồng cho vay nêu trên. Tạm tính đến ngày 12/01/2022, Ông Nguyễn Thanh S còn nợ TPBank số tiền là: Nợ gốc: 420,472,643 VNĐ; Nợ lãi: 101,790,599 VNĐ; Lãi phạt quá hạn: 64,352,370; Tổng nợ: 586,615,612 VNĐ.

Yêu cầu tòa án tiếp tục cho tính lãi theo đúng thỏa thuận trong hợp đồng cho vay kiêm thế chấp cho đến ngày Ông Nguyễn Thanh S thực tế thanh toán hết nợ cho TPBank.

Trường hợp Ông Nguyễn Thanh S không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ, TPBank có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền cho kê biên, phát mãi tài sản đảm bảo để thu hồi nợ cho TP Bank, cụ thể là: Xe TOYOTA VIOS E NSP151L-EEMRKU, số khung: RL4B23F34J5047687, số máy: 2NRX364483, màu nâu vàng, BKS: 51G-821.06.

Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn - Ông Nguyễn Trường L vắng mặt (có đơn xin vắng mặt).

Tại phiên tòa, Ông Nguyễn Thanh S vắng mặt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án với nội dung đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử: chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng TMCP T khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng với Ông Nguyễn Thanh S, đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự. Ông Nguyễn Thanh S cư trú tại huyện Bình Chánh. Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Ông Nguyễn Trường L (có đơn xin vắng mặt), Ông Nguyễn Thanh S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa xét xử nhưng vắng mặt. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 228, điểm b Khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt Ông Nguyễn Trường L, Ông Nguyễn Thanh S.

[3] Theo Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp số 494/2018/HDTD/GDH/01 ký ngày 02/10/2018 giữa Ngân hàng TMCP T – TPBank với khách hàng: Ông Nguyễn Thanh S, có nội dung:

Số tiền vay: 489,000,000 đồng (Bằng chữ: Bốn trăm tám mươi chín triệu đồng); Thời hạn vay: 84 tháng (đối với khoảng vay 436,000,000 đồng) và 36 tháng (đối với khoản vay 53,000,000 đồng). Mục đích sử dụng vốn: Vay mua xe ô tô tiêu dùng. Lãi suất linh hoạt trong hạn như sau:

- Đối với số tiền 436,000,000 đồng: Lãi suất áp dụng kể từ ngày nhận nợ đầu tiên cho đến ngày 02/10/2019 là: 9.4%/ năm; Lãi suất áp dụng cho thời gian tiếp theo đến ngày 02/10/2025; lãi suất được điều chỉnh định kỳ 03 tháng một lần và bằng lãi suất tiết kiệm 12 tháng* VNĐ của TPBank tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 4,3%/ năm.

- Đối với số tiền 53,000,000 đồng như sau: Lãi suất áp dụng kể từ ngày nhận nợ đầu tiên cho đến ngày 02/10/2019 là: 23,3%/ năm; Lãi suất áp dụng cho thời gian tiếp theo đến ngày 02/10/2021: lãi suất được điều chỉnh định kỳ 03 tháng một lần và bằng lãi suất tiết kiệm 12 tháng* VNĐ của TPBank tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 15,3%/ năm.

Phí và chi phí:

- Phí trả nợ trước hạn đối với số tiền 436,000,000 đồng:

+ 3% tính trên số tiền trả nợ trước hạn trong vòng 12 tháng đầu;

+ 2,5% tính trên số tiền trả nợ trước hạn kể từ tháng thứ 13 đến tháng thứ 16;

+ 1% tính trên số tiền nợ trước hạn kể từ tháng thứ 37 trở đi.

- Phí trả nợ trước hạn đối với số tiền 53,000,000 đồng: theo biểu phí TP Bank ban hành từng thời kỳ.

Tài sản bảo đảm theo hợp đồng này có bao gồm: Xe TOYOTA VIOS E NSP151L-EEMRKU, màu xe: Nâu vàng, số khung: RL4B23F34J5047687, số máy: 2NRX364483, BKS: 51G-821.06.

[4] Ngân hàng TMCP T xác định: Ông Nguyễn Thanh S đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với TPBank kể từ ngày 02/04/2019 và phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp. Tạm tính đến ngày 12/01/2022, Ông Nguyễn Thanh S còn nợ TPBank số tiền là: Nợ gốc: 420,472,643 VNĐ; Nợ lãi: 101,790,599 VNĐ; Lãi phạt quá hạn: 64,352,370; Tổng nợ: 586,615,612 VNĐ.

[5] Căn cứ vào Khoản 1 Điều 474 của Bộ Luật dân sự năm 2005, quy định về nghĩa vụ trả nợ của bên vay: *"Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thỏa thuận khác."*.

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 91 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, quy định: *"Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật"*.

[6] Từ những cơ sở trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP T về việc:

Yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Thanh S thanh toán cho TPBank toàn bộ số tiền nợ theo hợp đồng cho vay. Tạm tính đến ngày 12/01/2022, Ông Nguyễn Thanh S còn nợ TPBank số tiền là: Nợ gốc: 420,472,643 VNĐ; Nợ lãi: 101,790,599 VNĐ; Lãi phạt quá hạn: 64,352,370; Tổng nợ: 586,615,612 VNĐ.

Yêu cầu tòa án tiếp tục cho tính lãi theo đúng thỏa thuận trong hợp đồng cho vay kiêm thế chấp cho đến ngày Ông Nguyễn Thanh S thực tế thanh toán hết nợ cho TPBank.

Trường hợp Ông Nguyễn Thanh S không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ, TPBank có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền cho kê biên, phát mãi tài sản đảm bảo để thu hồi nợ cho TP Bank, cụ thể là: Xe TOYOTA VIOS E NSP151L-EEMRKU, số khung: RL4B23F34J5047687, số máy: 2NRX364483, màu nâu vàng, BKS: 51G-821.06.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP T được Tòa án chấp nhận nên Ông Nguyễn Thanh S phải chịu 27.464.624 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Điều 27, Điều 48 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo nghị quyết.

Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP T số tiền 11.680.211 đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2019/0080655 ngày 10/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 1 Điều 228, điểm b Khoản 2 Điều 227, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 474 của Bộ Luật dân sự năm 2005;

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 91 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ vào Điều 27, Điều 48 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo nghị quyết.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP T.

Buộc ông Nguyễn Thanh S thanh toán cho TPBank số tiền: Nợ gốc: 420.472.643 đồng; Nợ lãi: 101.790.599 đồng; Lãi phạt quá hạn: 64.352.370 đồng. Tổng cộng: 586.615.612 (năm trăm tám mươi sáu triệu sáu trăm mười lăm ngàn sáu trăm mười hai đồng) và tiếp tục trả lãi theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp số 494/2018/HDTD/GDH/01 ký ngày 02/10/2018 từ ngày 13/01/2022 cho đến ngày Ông Nguyễn Thanh S thực tế thanh toán hết nợ cho TPBank.

Trường hợp Ông Nguyễn Thanh S không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ, TPBank có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền cho kê biên, phát mãi tài sản đảm bảo để thu hồi nợ cho TP Bank, cụ thể là: Xe TOYOTA VIOS E NSP151L-EEMRKU, số khung: RL4B23F34J5047687, số máy: 2NRX364483, màu nâu vàng, BKS: 51G-821.06.

Thi hành án tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Thanh S phải chịu 27.464.624 đồng (hai mươi bảy triệu bốn trăm sáu mươi bốn ngàn sáu trăm hai mươi bốn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP T số tiền 11.680.221 đồng (mười một triệu sáu trăm tám mươi ngàn hai trăm hai mươi mốt đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm

ứng án phí số AA/2019/0080655 ngày 10/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh.

3. Về quyền kháng cáo:

Thời hạn kháng cáo đối với bản án của Tòa án cấp sơ thẩm là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự, đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân khởi kiện không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Đối với trường hợp đương sự, đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân khởi kiện đã tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt khi Tòa án tuyên án mà không có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP. HCM;
- VKSND H. Bình Chánh;
- Chi cục THADS H. Bình Chánh;
- Các đương sự;
- Lưu: VT-HS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Ngọc Hải